

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 193/2018/HSST
Ngày 20 tháng 8 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Hưng, cán bộ hưu phòng T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;
2. Bà Nguyễn Thị Quý Anh, Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2018/QĐXX-HSST ngày 06/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động Tự do; trình độ học vấn phổ thông: 7/10; con ông Nguyễn Văn S, sinh 1924, đã chết và bà Dương Thị N, sinh 1926, đã chết; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, làm ruộng và 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

Tháng 6/2011 bị Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 4 năm 2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Khoảng 9h30 phút 18/4/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ xã Tam giang đến thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu phố N, phường Đ, thị xã TS, T xuống xe đi bộ vào khu dân cư thì nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy hút tiền qua khe cửa sắt của ngôi nhà có cửa sắt màu xanh đóng kín, từ bên trong nhà có người đưa ra 01 gói nhỏ, người đàn ông cầm gói nhỏ rồi bỏ đi. Thấy vậy, T đoán ngôi nhà trên có bán ma túy, nên T đã đi đến trước cửa ngôi nhà lấy 150.000 đồng trong túi hút qua khe cửa vào bên trong. Bên trong nhà có người cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. T cầm gói nhỏ hút vào túi áo ngực bên trái đang mặc, quay ra đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Vật chứng là gói nhỏ, bên trong có chứa chất bột trắng đã được Lực lượng Công an niêm phong có chữ ký của bị cáo, người chứng kiến và dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS ở các mép của phong bì niêm phong.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định số: 190 trưng cầu giám định chất bột màu trắng bên trong gói nhỏ thu giữ từ Nguyễn Văn T như đã nêu trên. Yêu cầu giám định: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Khối lượng là bao nhiêu?”.

Tại bản Kết luận giám định số: 551/KLGĐMT-PC54 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng có khối lượng 0,2218 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin.

Heroin là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Do mắc nghiện ma túy từ năm 2017, nên ngày 18/4/2018, bị cáo đã thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu phố N, phường Đ mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không nói với người này là bị cáo đi mua ma túy. Khi đến khu phố Nguyễn Giáo, bị cáo đã mua ma túy của người bên trong ngôi nhà có cánh cửa cửa bằng sắt màu xanh đóng kín. Bị cáo không nhìn thấy mặt người bán và không nhớ vị trí ngôi nhà đã bán ma

tuý cho bị cáo. Sau khi mua, bị cáo đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị Lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Vật chứng là gói nhỏ ma túy đã được Lực lượng Công an niêm phong, có chữ ký của bị cáo và nhân chứng. Ngoài bị thu gói ma túy bị cáo vừa mua được, bị cáo không bị thu giữ thứ gì khác. Bản cáo trạng Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa hoàn toàn giống với bản cáo trạng bị cáo đã nhận được. Các tình tiết mô tả trong bản cáo trạng Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa là đúng với diễn biến của vụ án bị cáo đã thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt tiền cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 17 đến 20 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/4/2018; Miễn phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận, bị cáo cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng. Phản đối đáp, Kiểm sát viên lập luận: Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội “Đánh bạc” và 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. mặc dù không còn bị coi là tiền án, tiền sự. Song, bị cáo vẫn bị đánh giá về nhân thân và mức hình phạt phải cao hơn người chưa từng bị kết án, bị xử phạt hành chính. Bị cáo không có ý kiến gì thêm. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và miễn phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Vật chứng được thu giữ từ bị cáo và giám định theo đúng trình tự luật định, sau giám định đã kết luận vật chứng thu giữ từ T có khối lượng là 0,2218 gam là ma túy; Loại ma túy: Heroin. Heroin là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Nay là Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân đều không được tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng khi không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng Nguyễn Văn T vẫn tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nạn ma túy là hiểm họa của xã hội, bị loài người cực lực lên án. Vì nó, mà không biết bao nhiêu gia đình cha mẹ mất con, vợ mất chồng, đạo đức xã hội bị băng hoại, sức khỏe bị suy tàn, giống nòi bị thui chột, tài sản bị khánh kiệt. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp của nhiều tội phạm nguy hiểm khác và cũng là con đường ngắn nhất để lây truyền căn bệnh vô phương cứu chữa. Biết vậy, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu ích kỷ, đòi hỏi của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, kỷ cương phép nước, lao vào ma túy, lao vào con đường phạm tội, để rồi phải đứng trước phiên tòa hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật. Bản thân bị cáo đã 01 lần bị kết án: Tại bản án số: 02/2005/HSST ngày 13/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt bị cáo 08 triệu đồng về tội “Đánh bạc” và 01 lần bị xử phạt hành chính: Tại Quyết định số: 02/QĐ ngày 13/6/2011 của Công an huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tháng 8/2015 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, trước khi phạm tội và ngày 15/6/2011 bị cáo đã nộp 500.000 đồng. Như vậy, bị cáo được coi là đương nhiên xóa án tích và chưa bị xử phạt hành chính, không bị coi là có tiền án, tiền sự. Song, đây cũng là tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần được chấp nhận, xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Tuy nhiên xét thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hành sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn phạt tiền; đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có người và ngôi nhà đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không nhìn thấy mặt người bán, không nhớ vị trí ngôi nhà đã bán ma túy cho bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về các vấn đề khác:

- *Về vật chứng vụ án*:

Khi bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ ma túy, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ T 01 gói ma túy có trọng lượng 0,2218 gam, sau giám định còn lại 0,1664 gam mẫu vật. Xét thấy, vỏ đựng mẫu vật không có giá trị sử dụng và mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy;

- *Về án phí*:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt: Nguyễn Văn T 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 4 năm 2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20 tháng 8 năm 2018.

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và 0,1664 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST;

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã TS;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa